

Quảng Trị, ngày 13 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, doanh nghiệp in ấn trên toàn quốc

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp ấn chỉ và biểu mẫu y lần 1 năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – CuBa Đồng Hới
- Địa chỉ: TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Hoàng Thị Thùy Linh
- Chức vụ: Kế toán viên
- Điện thoại: 094.747.8050

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 14 tháng 5 năm 2026 đến trước 17h ngày 19 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phiếu gây mê hồi sức	- Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập	Tờ	5.000
2	Trích biên bản kiểm thảo tử vong	- Kích thước: A4	Tờ	1.000

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 		
3	Phiếu theo dõi – chăm sóc (cấp 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A3 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	1.000
4	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	100
5	Giấy đề nghị làm người đại diện cho người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	100
6	Bảng kiểm an toàn phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	3.000
7	Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	100
8	Phiếu truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập <p>(Thực hiện theo Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013)</p>	Tờ	5.000

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn hoạt động truyền máu)		
9	Phiếu xét nghiệm huyết tuỷ đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	500
10	Hồ sơ sức khoẻ người hiến máu	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	5.000
11	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 - Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In 01 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/tập 	Tờ	5.000
12	Giấy khám sức khoẻ nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A3 - Định lượng giấy: 70gsm, độ sáng $\geq 90\%$. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/ tập 	Tờ	300
13	Giấy khám sức khoẻ trong nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A3 - Định lượng giấy: 70gsm, độ sáng $\geq 90\%$. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/ tập 	Tờ	500
14	Giấy khám sức khoẻ lái xe	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A3 - Định lượng giấy: 70gsm, độ sáng $\geq 90\%$. - In 02 mặt - In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/ tập 	Tờ	500
15	Thẻ dự ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A6 - Giấy Couche định lượng giấy 150gsm, độ sáng $\geq 90\%$. - In 02 mặt 	Tờ	500

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- In rõ nét, sạch sẽ - Đóng gói: 100 tờ/ tập (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)		
16	Bì đựng phim CT Scanner 40 x 50	- Chất liệu: Giấy Couche, trắng sáng, bóng, định lượng 200gsm. - In 4 màu - Kích thước hoàn thiện: 40x50cm - Miệng bì gấp mép 3,5cm, đục lỗ chính giữa miệng bì, tra khuy kim loại đường kính 01 cm Bé và dán 2 bên	Bì	6.000
17	Bì đựng phim XQ 30 x 40	- Chất liệu: Giấy Couche, trắng sáng, bóng, định lượng 200gsm. - In 4 màu - Kích thước hoàn thiện: 30x40cm - Miệng bì gấp mép 3cm, đục lỗ chính giữa miệng bì, tra khuy kim loại đường kính 01 cm. Bé và dán 2 bên	Bì	10.000
18	Bì Cộng hưởng từ MRI 1.5 T	- Chất liệu: Giấy Couche, trắng sáng, bóng, định lượng 250gsm. - In 5 màu - Kích thước hoàn thiện: 38x50cm - Quai xách: Đục 02 lỗ ở miệng bì cách nhau 14 cm chính giữa miệng bì, tra khuy và dây xách dài 25 cm. Bé và dán hai bên	Bì	2.000
19	Bì đựng Bệnh án	- Chất liệu: Giấy trắng, độ sáng \geq 90%, định lượng 80gsm - In 01 màu (đen) - Kích thước: 27x34 cm Dán chính giữa, gấp đáy	Bì	8.000
20	Sổ Biên bản kiểm thảo tử vong	- Kích thước: A3, gấp đôi. - Bìa trắng, giấy Duplex định lượng 250gsm, bao bọc được ruột.	Quyển	1
21	Sổ giao ban	- Chất liệu ruột: Giấy định lượng 70gsm, độ sáng \geq 90%, đóng gáy chắc chắn,	Quyển	50
22	Sổ thường trực		Quyển	50
23	Sổ bàn giao thuốc thường trực	- In 01 màu: đen - Thâu chỉ ruột trước khi dán lè;	Quyển	30

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Sổ cấp phát máu	Quyển 240 trang cả bì	Quyển	20
25	Sổ bồi dưỡng người cho máu		Quyển	40
26	Sổ người hiến máu		Quyển	20
27	Sổ giao và nhận bệnh phẩm		Quyển	5
28	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực		Quyển	20
29	Sổ theo dõi tiến trình nuôi cấy và phân lập vi sinh		Quyển	05
30	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án		Quyển	5
31	Sổ họp hội đồng người bệnh		Quyển	20
32	Sổ theo dõi kết quả		Quyển	15
33	Sổ đào tạo bồi dưỡng chuyên môn		Quyển	10
34	Sổ kiểm tra		Quyển	10
35	Sổ theo dõi nhận mẫu nắp sọ		Quyển	1
36	Sổ theo dõi xét nghiệm chuyên gửi		Quyển	1
37	Sổ trả kết quả CLS		Quyển	2
38	Sổ họp khoa	Quyển	5	
39	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Quyển	10	
40	Sổ khám bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A5. - Bìa trắng, giấy Couche định lượng 150gsm, bao bọc được ruột. - In 04 màu: 2 mặt - Chất liệu ruột: Giấy trắng, định lượng 70gsm, độ sáng $\geq 90\%$, đóng gáy chắc chắn. - Ruột in 01 màu. Màu xanh 	Quyển	50.000

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đóng gáy 2 ghim chắc chắn Quyển 12 trang		
41	Lý lịch thiết bị	- Kích thước: 14.5 x 20.5 cm - Bìa màu hồng, giấy Duplex định lượng 250gsm, bao bọc được ruột. - Chất liệu ruột: Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In mực màu đen - Thâu chỉ, dán lề chắc chắn - Quyển 120 trang cả bìa	Quyển	200
42	Nhật ký vận hành	- Kích thước: 14.5 x 20.5 cm - Bìa màu xanh dương, giấy Duplex định lượng 250gsm, bao bọc được ruột. - Chất liệu ruột: Giấy trắng, độ sáng $\geq 90\%$, định lượng 70gsm. - In mực màu đen - Thâu chỉ, dán lề chắc chắn - Quyển 120 trang cả bìa	Quyển	200
43	Bìa bệnh án	Bệnh án gồm 2 phần 1. Bìa: + Chất liệu: giấy Ivory, mặt ngoài được cố định nếp gấp lề bằng băng dán trong độ rộng 1.5cm + Định lượng (độ dày): 300gsm + Kích thước tờ bìa: 313mm x 450mm + In 4 màu theo mẫu của Bệnh viện, trên mặt bìa đầu tiên có hình ảnh của Bệnh viện hiện tại 2. Lề bệnh án + Chất liệu: giấy trắng dai và bền; định lượng 60gsm, độ trắng $\geq 90\%$ + Kích thước: 297x40mm (gấp đôi) + Đóng ở mặt trong bìa bệnh án, cố định bằng 03 ghim lớn + Lề được in theo nội dung của bệnh viện + Số lượng gáy: 32 tờ	Bộ	20.000

TÊN
HỌ
CỤ
ỚI

STT	Hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Gia công và in theo mẫu của bệnh viện, mực in màu sắc nét, không bị nhoè		
44	Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4, gấp đôi. - Bìa trắng, giấy Duplex định lượng 250gsm, bao bọc được ruột. - Chất liệu ruột: Giấy định lượng 70gsm, độ sáng $\geq 90\%$, đóng gáy chắc chắn, - In 01 màu: đen - Thâu chỉ ruột trước khi dán lề; 	Quyển	20
45	Sổ biên bản hội chẩn		Quyển	03
46	Sổ hóa đơn đồ vải		Quyển	25
47	Sổ quản lý trang thiết bị		Quyển	25
48	Sổ góp ý của người bệnh		Quyển	10
	Tổng cộng: 48 mục			

2. Địa điểm cung cấp:

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa: Nhà cung cấp chịu hoàn toàn chi phí đóng gói, vận chuyển đến tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới – TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng
- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày sau khi Bên bán hoàn thành việc bàn giao hàng hoá, cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định, có hóa đơn hợp lệ.

- Mọi vấn đề chi tiết, thay đổi sẽ được thống nhất trong quá trình thương thảo.

5. Các thông tin khác (nếu có):

6. Lưu ý: Các báo giá không đáp ứng các yêu cầu sau đây sẽ bị loại:

- Giá hàng hóa chưa bao gồm các chi phí về thuế, đóng gói, vận chuyển.
- Báo giá thiếu các thông tin về ngày/tháng/năm, báo giá có hiệu lực dưới 180 ngày, báo giá không ký tên của người có thẩm quyền hoặc không đóng dấu.
- Hàng hóa chào giá không đáp ứng tiêu chuẩn các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Bệnh viện.

Nơi nhận:

- Website bệnh viện;
- Lưu VT./.



Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thông thường
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa liên quan

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Số lượng/khối lượng ⁽³⁾	Đơn giá ⁽⁴⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽⁵⁾ (VND)	Thành tiền ⁽⁶⁾ (VND)
1	Hàng hóa A				
2	Hàng hóa B				
n	...				

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽⁷⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng loại hàng hóa.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng loại hàng hóa. Đối với các loại hàng hóa nhập khẩu, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(7) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.